ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 51/2024/QĐ-UBND	*Quảng Nam, ngày 20 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định nội dung, mức chi thực hiện cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống bạo lực gia đình ngày 14 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ khoản 3 Điều 32 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 307/TTr-SVHTTDL ngày 05/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định nội dung, mức chi thực hiện cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Nội dung, mức chi

Nội dung và mức chi thực hiện cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh được áp dụng theo phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này *(kèm theo phụ lục)*.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước chi cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình được

bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước trong khả năng cân đối ngân sách theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập được giao nhiệm vụ có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình chủ động sử dụng các nguồn tài chính được giao tự chủ để chi cho hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình; ngân sách nhà nước bố trí theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Nguồn tài trợ, huy động hợp pháp *(nếu có)* thực hiện đúng theo sự thỏa thuận với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tài trợ trong và ngoài nước, phù hợp với pháp luật Việt Nam. Trường hợp không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 01 năm 2025.

2. Các khoản chi tiền bồi dưỡng cuộc họp, hội nghị, hội thảo đối với công chức, viên chức quy định tại các khoản 2, 3 và 9 của Phụ lục kèm theo Quyết định này chấm dứt khi thực hiện cải cách chế độ tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

3. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng văn bản quy phạm pháp luật mới.

4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Vụ Gia đình - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành liên quan;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX (H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Văn Dũng

Phụ lục

NỘI DUNG, MỨC CHI THỰC HIỆN CHO HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM

(Kèm theo Quyết định số 51 /2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam)

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	**Chi hoạt động thông tin, truyền thông, giáo dục**				
1.1	Chi thông tin, truyền thông, giáo dục thông qua hình thức hội nghị, hội thảo, tập huấn, nói chuyện chuyên đề		Thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017; Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 23/4/2024 của HĐND tỉnh.		
1.2	Chi thông tin, truyền thông, giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng: chi nhuận bút xây dựng bản tin, phóng sự, tọa đàm về phòng, chống bạo lực gia đình		Thực hiện theo quy định về chế độ nhuận bút đối với báo chí, phát thanh, truyền hình hiện hành, hoặc đơn giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.		
1.3	Chi thông tin, truyền thông, giáo dục thông qua loa truyền thanh		Thực hiện theo thỏa thuận, tối đa không vượt quá mức trung bình của khung nhuận bút quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.		
1.4	Chi sản xuất và phát hành băng rôn, panô, áp-phích, tranh cổ động		Thanh toán theo thực tế phát sinh, trong phạm vi dự toán giao.		
1.5	Chi tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ, tiểu phẩm tại cộng đồng				
a)	Bồi dưỡng luyện tập chương trình mới (số buổi luyện tập tối đa cho một chương trình không quá 10 buổi)	đồng/người/buổi	100.000		
b)	Bồi dưỡng trong chương trình biểu diễn	đồng/người	300.000		

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
c)	Bồi dưỡng người dẫn chương trình	đồng/người	500.000		
d)	Chi xăng xe hoặc thuê phương tiện, chụp ảnh tư liệu, thiết bị, dụng cụ và các khoản thuê khác		Thanh toán theo thực tế phát sinh, trong phạm vi dự toán giao		
1.6	Chi tổ chức chiến dịch truyền thông tại cộng đồng				
a)	Chi xây dựng kịch bản	đồng/kịch bản	1.000.000		
b)	Bồi dưỡng người dẫn chương trình	đồng/người/buổi	500.000		
c)	Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp tham gia chiến dịch truyền thông tại cộng đồng	đồng/người/buổi	100.000		
d)	Biểu diễn văn nghệ		Thực hiện theo quy định tại điểm 1.5, khoản 1 *"chi tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ, tiểu phẩm tại cộng đồng"*.		
e)	Chi xăng xe hoặc thuê phương tiện, chụp ảnh tư liệu, thiết bị, dụng cụ và các khoản thuê khác		Thanh toán theo thực tế phát sinh, trong phạm vi dự toán giao.		
1.7	Chi biên soạn tài liệu mẫu để tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về phòng, chống bạo lực gia đình		Thực hiện theo Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.		
2	**Chi tổ chức thi tìm hiểu về phòng, chống bạo lực gia đình**				
2.1	Biên soạn đề thi và đáp án	đồng/đề thi kèm đáp án	2.000.000	1.500.000	1.000.000
2.2	Bồi dưỡng chấm thi, Ban giám khảo cuộc thi, xét công bố kết quả thi	đồng/người/buổi	500.000	400.000	300.000
2.3	Bồi dưỡng thành viên	đồng/người/buổi	350.000	300.000	250.000

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
	Ban tổ chức, thư ký cuộc thi				
2.4	Chi giải thưởng Mỗi cuộc thi có tối đa 01 giải nhất, 02 giải nhì, 03 giải ba, 03 giải khuyến khích				
a)	Chi giải Nhất				
-	Giải tập thể	đồng/giải thưởng	8.000.000	6.400.000	4.800.000
-	Giải cá nhân	đồng/giải thưởng	5.000.000	4.000.000	3.000.000
b)	Chi giải Nhì				
-	Giải tập thể	đồng/giải thưởng	5.500.000	4.400.000	3.300.000
-	Giải cá nhân	đồng/giải thưởng	3.000.000	2.400.000	1.800.000
c)	Chi giải Ba				
-	Giải tập thể	đồng/giải thưởng	4.000.000	3.200.000	2.400.000
-	Giải cá nhân	đồng/giải thưởng	2.000.000	1.600.000	1.200.000
d)	Chi giải Khuyến khích				
-	Giải tập thể	đồng/giải thưởng	2.500.000	2.000.000	1.500.000
-	Giải cá nhân	đồng/giải thưởng	1.000.000	800.000	600.000
2.5	Chi hỗ trợ tiền ăn, ở, đi lại cho thành viên Ban Tổ chức, Ban giám khảo, thư ký trong những ngày tổ chức cuộc thi		Thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017, Nghị quyết 10/2024/NQ-HĐND ngày 23/4/2024 của HĐND tỉnh.		
2.6	Hỗ trợ tiền ăn, ở, đi lại cho thí sinh tham gia cuộc thi (kể cả ngày tập luyện và thi, tối đa không quá 10 ngày) (Những người đã được hưởng khoản hỗ trợ quy định tại khoản này thì không được thanh toán công tác phí ở cơ quan, đơn vị)		Thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017, Nghị quyết 10/2024/NQ-HĐND ngày 23/4/2024 của HĐND tỉnh.		

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
2.7	Thuê dẫn chương trình	đồng/người/ngày	2.000.000	1.600.000	1.200.000
2.8	Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu		Thanh toán theo thực tế phát sinh, trong phạm vi dự toán giao.		
2.9	Thuê diễn viên biểu diễn văn nghệ				
a)	Cá nhân	đồng/người/tiết mục	300.000		
b)	Tập thể	đồng/tập thể/tiết mục	3.000.000 đồng/tập thể/tiết mục và không quá 200.000 đồng/người/tiết mục tập thể.		
2.10	Chi tổng hợp báo cáo kết quả cuộc thi	đồng/báo cáo	2.000.000	1.500.000	1.000.000
2.11	Chi họp báo thông cáo báo chí về cuộc thi				
a)	Chi xây dựng thông cáo báo chí	đồng/thông báo	800.000	600.000	400.000
b)	Chi thù lao cho phóng viên báo chí được mời tham dự họp báo	đồng/người/buổi họp báo	100.000		
c)	Chi cho người chủ trì họp báo	đồng/buổi họp báo	300.000	200.000	150.000
d)	Chi cho người tham gia trả lời câu hỏi của phóng viên, báo chí tại buổi họp báo	đồng/người/buổi họp báo	200.000	150.000	100.000
3	**Chi xây dựng, triển khai mô hình phòng, chống bạo lực gia đình**				
3.1	Chi nghiên cứu xây dựng mô hình phòng, chống bạo lực gia đình được thực hiện theo quy định của pháp luật về nội dung và mức chi thực hiện các hoạt động nghiên cứu, điều tra, khảo sát, đánh giá		Thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 13/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị quyết số 43/2017NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh.		
3.2	Chi soạn thảo mô hình	đồng/mô hình	10.000.000		

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
3.3	Chi cho người tham gia triển khai thực hiện mô hình	đồng/người/ngày	Mức chi theo thực tế số ngày tham gia, 100.000 đồng/người/ngày hoặc khoán chi tối đa 1.500.000 đồng/người/tháng.		
3.4	Các khoản chi khác		Thanh toán theo thực tế phát sinh, trong phạm vi dự toán giao.		
4	**Chi hoạt động tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình**				
4.1	Chi hỗ trợ thiết lập phòng, bộ phận tư vấn: điện thoại, máy tính, thiết bị, vật tư		Mức chi theo thực tế căn cứ vào hợp đồng, hóa đơn, chứng từ, giá trị thị trường tại địa phương và quy định của pháp luật về đấu thầu.		
4.2	Chi biên soạn tài liệu mới; chỉnh sửa, bổ sung cập nhật tài liệu phù hợp với nội dung tư vấn		Thực hiện theo Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.		
4.3	Chi thù lao cho nhân viên tư vấn theo chế độ hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc		Mức chi theo thỏa thuận dựa trên năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc và quy định của pháp luật về chế độ tiền lương, tiền công.		
4.4	Chi các khoản điện, nước, văn phòng phẩm, phô tô tài liệu phục vụ hoạt động tư vấn	đồng/tháng/cơ sở	Thanh toán theo thực tế phát sinh nhưng tối đa không quá 4.000.000 đồng/tháng/cơ sở.		
5	**Chi giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình**				
5.1	Chi biên soạn tài liệu giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình		Thực hiện theo Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.		

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
5.2	Chi biên soạn bộ câu hỏi trắc nghiệm để nhận diện hành vi bạo lực gia đình và đánh giá về kiến thức, kỹ năng kiểm soát hành vi bạo lực gia đình; kỹ năng ứng phó với hành vi bạo lực gia đình (soạn câu hỏi thô; rà soát, lựa chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa được quản lý trên phần mềm máy tính)		Thực hiện theo Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 23/10/2024 của HĐND tỉnh		
5.3	Chi phổ biến pháp luật trực tiếp cho người có hành vi bạo lực gia đình		Thực hiện theo Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ tài chính và Nghị quyết số 01/2004/NQ-HĐND ngày 23/01/2024 của HĐND tỉnh		
6	**Chi hỗ trợ cho người bị bạo lực gia đình**				
6.1	Hỗ trợ chi phí tư vấn tâm lý, cung cấp kỹ năng ứng phó với bạo lực gia đình cho người bị bạo lực gia đình, người có hành vi bạo lực gia đình	đồng/lần tư vấn	200.000		
6.2	Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu khi thực hiện cấm tiếp xúc, việc hỗ trợ áp dụng như quy định đối với đối tượng bảo trợ xã hội		Thực hiện theo Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh.		
6.3	Trường hợp người bị bạo lực gia đình bị tổn hại sức khỏe được chăm sóc, điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, việc thanh toán chi phí khám bệnh,		Thực hiện theo Luật số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 Luật Khám bệnh, chữa bệnh.		

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
	chữa bệnh				
7	**Chi hỗ trợ bù đắp tổn hại về sức khỏe, tính mạng và thiệt hại về tài sản cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình**				
7.1	Chi hỗ trợ bù đắp tổn hại về sức khỏe, tính mạng cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình				
a)	Cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình thuộc đối tượng đang tham gia bảo hiểm xã hội được Quỹ bảo hiểm y tế chi trả theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế; Quỹ bảo hiểm xã hội chi trả chế độ trợ cấp tai nạn lao động, hưu trí, tử tuất theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, vệ sinh, an toàn lao động		Thực hiện theo Luật Bảo hiểm Xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014.		
b)	Cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình được đơn vị sử dụng lao động chi trả các chế độ theo quy định của pháp luật về vệ sinh, an toàn lao động		Thực hiện theo Luật số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015 Luật Vệ sinh an toàn lao động.		
c)	Trường hợp cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình thuộc đối tượng khác được hỗ trợ theo chính sách trợ giúp xã hội khẩn cấp hoặc được hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng theo quy định của pháp luật về trợ giúp xã hội		Thực hiện theo Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng xã hội và các địa phương khó khăn khác trên địa bàn tỉnh.		
7.2	Chi hỗ trợ bù đắp thiệt hại về tài sản cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình				

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
a)	Cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình khi trực tiếp ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình mà bị thiệt hại về tài sản nhưng người gây thiệt hại không có khả năng bồi thường thiệt hại thì được Nhà nước hỗ trợ bù đắp đối với tài sản bị thiệt hại		Thực hiện theo Luật số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2019 Bộ Luật Dân sự.		
b)	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình bị thiệt hại về tài sản thành lập Hội đồng xác định mức độ hỗ trợ thiệt hại cho cá nhân tham gia phòng, chống bạo lực gia đình.			Thành phần Hội đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định	
8	**Chi phát triển mạng lưới cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình ở cộng đồng**				
8.1	Cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình ở cộng đồng được hưởng chế độ bồi dưỡng hằng tháng		Thực hiện theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 21/4/2022 của HĐND tỉnh		
8.2	Hằng năm, cơ quan chuyên môn về văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình về công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình		Thực hiện theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018; Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh		

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
8.3	Cộng tác viên dân số tham gia công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình được tham dự các cuộc thi, hội nghị, hội thảo trong khu vực, liên khu vực để trao đổi kinh nghiệm công tác, được hưởng các chính sách theo quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và pháp luật có liên quan		Thực hiện theo Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017, Nghị quyết 10/2024/NQ-HĐND ngày 23/4/2024 của HĐND tỉnh		
9	**Chi hoạt động phối hợp liên ngành, sơ kết, tổng kết**				
9.1	Chi tổ chức cuộc họp, hội nghị triển khai nhiệm vụ, sơ kết, tổng kết, tập huấn nghiệp vụ về phòng, chống bạo lực gia đình				
a)	Chi bồi dưỡng cho đại biểu	đồng/người/buổi	100.000		
b)	Chi xây dựng báo cáo chuyên đề	đồng/người/báo cáo	3.000.000	2.000.000	1.000.000
c)	Chi xây dựng báo cáo sơ kết	đồng/người/báo cáo	4.000.000	3.000.000	2.000.000
d)	Chi xây dựng báo cáo tổng kết	đồng/người/báo cáo	5.000.000	4.000.000	3.000.000
e)	Chi bồi dưỡng viết bài tham luận, bài kỷ yếu hội nghị sơ kết, tổng kết	đồng/bài tham luận	1.000.000	700.000	500.000
g)	Chi văn phòng phẩm, in ấn tài liệu và các khoản chi khác có liên quan		Thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017, Nghị quyết 10/2024/NQ-HĐND ngày 23/4/2024 của HĐND tỉnh.		

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
9.2	Chi công tác kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch công tác; tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi kinh nghiệm về phòng, chống bạo lực gia đình trong khu vực, liên khu vực		Thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017, Nghị quyết 10/2024/NQ-HĐND ngày 23/4/2024 của HĐND tỉnh.		